TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PHÒNG ĐÀO TẠO

BẬC ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC

KẾT QUẢ XÉT THEO ĐIỀU KIỆN VÀ HÌNH THỨC ĐƯỢC THỰC HIỆN BÀI THI TỐT NGHIỆP CUỐI KHÓA TRONG HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2020 - 2021

Khoa Quản trị Kinh doanh

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Tổng hợp																	
Khóa 2015																	
1	DH71500294	Dương Vũ Anh	Duy	D15_KD01	3.83	66	25	63	23		23	Đăng ký lại		X	X	X	
2	DH71501688	Nguyễn Thị	Duyên	D15_KD01	5.86	117	44	14	6		6	Đăng ký lại			X		
3	DH71501660	Nguyễn Đình	Tuấn	D15_KD01	5.61	127	47	7	3		3	Đăng ký lại			X		
4	DH71500029	Phạm Khánh	Hùng	D15_KD03	5.59	138	50	0	0		0	Đăng ký lại				X	
5	DH71501681	Phan Văn	Cảnh	D15_KD04	3.98	61	23	67	25		25	Đăng ký lại		X	X	X	
6	DH71501710	Nguyễn Minh	Trí	D15_KD04	4.92	109	39	24	9		9	Đăng ký lại		X	X	X	
7	DH71501641	Lê Tuấn	Thành	D15_KD05	4.93	99	37	30	11		11	Đăng ký lại		X	X	X	
Khóa 2016																	
1	DH71501057	Đinh Nguyễn Bảo	Lâm	D16_KD01	4.95	101	38	28	10		10	Đăng ký lại		X	X	X	
2	DH71600469	Võ Thị Bích	Cẩm	D16_KD02	6.27	127	47	8	3		3	Đăng ký lại				X	
3	DH71600166	Lê Quốc	Khang	D16_KD03	3.81	64	24	64	24		24	Đăng ký lại		X	X	X	
4	DH71600300	Phan Thúy	Nhi	D16_KD03	5.31	107	39	24	9		9	Đăng ký lại		X	X	X	
5	DH71602870	Nguyễn Thị Tuyết	San	D16_KD03	5.89	133	50	0	0		0	Đăng ký lại				X	
6	DH71603716	Tô Bảo	Thành	D16_KD03	5.57	116	43	18	7		7	Đăng ký lại		X		X	
7	DH71603823	Hoàng Tuấn	Anh	D16_KD05	5.16	98	37	30	11		11	Đăng ký lại		X	X	X	
8	DH71603871	Trần Thị Chúc	Linh	D16_KD05	6.71	130	48	0	0		0	Đăng ký lại		X	X	X	
9	DH71602124	Phạm Thành	Hưng	D16_KD06	4.29	81	31	52	19		19	Đăng ký lại			X		
10	DH71600807	Lục Thiên	Lý	D16_KD06	5.21	93	34	40	14		14	Đăng ký lại		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
									Số môn học			Kết quả	Hình thức				
													Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Môn chung	Môn đồ án	Tổng			Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
11	DH71602407	Trần Mỹ	Nhi	D16_KD06	5.93	118	44	12	4		4	Đăng ký lại		X	X	X	
12	DH71603724	Lâm Từ	Quân	D16_KD06	5.19	110	41	23	9		9	Đăng ký lại				X	
Khóa 2017																	
1	DH71700338	Nguyễn Minh	Anh	D17_KD01	5.40	110	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
2	DH71700025	Phan Đoàn Minh	Châu	D17_KD01	6.24	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
3	DH71701259	Dương Mạnh	Cường	D17_KD01	4.39	93	36	34	12		12	TT_BTTN		X	X	X	
4	DH71709019	Lê Huy	Dũng	D17_KD01	6.43	138	52	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
5	DH71600402	Lê Huỳnh	Đức	D17_KD01	6.31	124	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
6	DH71700381	Trần Thị	Hằng	D17_KD01	5.72	121	45	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
7	DH71702748	Nguyễn Công	Hiếu	D17_KD01	5.31	113	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
8	DH71701022	Nguyễn Phi	Hùng	D17_KD01	6.48	127	47	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
9	DH71701166	Phạm Thị	Huyền	D17_KD01	6.74	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
10	DH71701096	Trần Gia	Linh	D17_KD01	6.69	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
11	DH71700613	Lê Thị Kim	Mai	D17_KD01	5.86	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
12	DH71701356	Trần Sương	Mai	D17_KD01	5.75	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
13	DH71703715	Lê Công	Minh	D17_KD01	5.83	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
14	DH71701208	Dương Thanh	Ngân	D17_KD01	6.04	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
15	DH71700240	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_KD01	6.43	127	47	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
16	DH71703781	Nguyễn Trần Bảo	Ngân	D17_KD01	5.53	107	40	18	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
17	DH71700440	Huỳnh Kỳ	Nhạn	D17_KD01	6.14	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
18	DH71700585	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D17_KD01	6.86	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
19	DH71701173	Võ Trang Quỳnh	Như	D17_KD01	5.99	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
20	DH71700782	Nguyễn Thị Kim	Phụng	D17_KD01	5.22	93	34	32	12		12	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
21	DH71700077	Hoàng Văn	Phương	D17_KD01	6.06	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
22	DH71700098	Nguyễn Thị Hồng	Phương	D17_KD01	6.26	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
23	DH71701209	Huỳnh Phạm Như	Quỳnh	D17_KD01	6.35	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
24	DH71700937	Nguyễn Hoàng	Sơn	D17_KD01	4.65	80	31	47	16		16	TT_BTTN		X	X	X	
25	DH71704190	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD01	6.33	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
26	DH71701366	Trần Thị Thu	Thảo	D17_KD01	5.67	116	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
27	DH71700031	Huỳnh Vĩnh	Thắng	D17_KD01	0.60	2	1	122	45		45	TT_BTTN		X	X	X	
28	DH71700161	Trần Đỗ Như	Thùy	D17_KD01	6.06	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
29	DH71700516	Hứa Lâm Minh	Thư	D17_KD01	6.17	124	46	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
30	DH71701131	Đường Thị Cẩm	Trang	D17_KD01	5.46	111	41	14	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
31	DH71700239	Phùng Thị Ngọc	Trâm	D17_KD01	5.51	121	45	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
32	DH71705263	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	D17_KD01	6.77	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
33	DH71701129	Lê Thị Tường	Vy	D17_KD01	6.18	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
34	DH71700903	Trần Thảo	Vy	D17_KD01	6.28	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
35	DH71703209	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	D17_KD02	6.74	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
36	DH71703253	Trần Đình Khánh	Duy	D17_KD02	6.05	110	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
37	DH71705111	Tống Ngọc	Duyên	D17_KD02	7.75	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
38	DH71700346	Vũ Văn	Dương	D17_KD02	5.31	101	37	26	10		10	TT_BTTN		X	X	X	
39	DH71703374	Trần Đình	Hải	D17_KD02	6.72	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
40	DH71703454	Lê Ngọc Đức	Hậu	D17_KD02	7.05	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
41	DH71703382	Lê Minh	Hiệp	D17_KD02	6.51	124	46	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
42	DH71703443	Phạm Công	Hoàng	D17_KD02	6.24	127	47	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
43	DH71703472	Nguyễn Thị Thúy	Huỳnh	D17_KD02	6.59	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
									Số môn học				Hình thức				
														Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Môn chung	Môn đồ án	Tổng	Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
44	DH71703520	Huỳnh Lê Mỹ	Hương	D17_KD02	7.10	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
45	DH71700360	Trương Kính	Khôn	D17_KD02	5.47	109	40	18	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
46	DH71701280	Hà Thị	Lan	D17_KD02	5.76	117	43	8	3		3	Đạt	X	X	X	X	
47	DH71703650	Phạm Thị Ngọc	Linh	D17_KD02	7.36	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
48	DH71703658	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D17_KD02	6.38	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
49	DH71700082	Nguyễn Thị	Muốn	D17_KD02	5.71	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
50	DH71700108	Dương Thị Trà	My	D17_KD02	5.78	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
51	DH71703759	Trần Nguyệt	Nga	D17_KD02	6.98	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
52	DH71700112	Trần Thị Mộng	Nghi	D17_KD02	5.50	111	41	14	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
53	DH71704947	Ngô Thị Mỹ	Ngọc	D17_KD02	7.30	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
54	DH71703832	Phùng Minh	Nguyên	D17_KD02	6.57	124	46	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
55	DH71705061	Đoàn Thị Yến	Nhi	D17_KD02	7.11	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
56	DH71703859	Nguyễn Thị ý	Nhi	D17_KD02	5.75	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
57	DH71703867	Trần Lê Yến	Nhi	D17_KD02	7.01	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
58	DH71704850	Lưu Nguyễn Phú	Sĩ	D17_KD02	6.61	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
59	DH71704091	Nguyễn Phát	Tài	D17_KD02	6.89	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
60	DH71704100	Hoàng Thiên	Tân	D17_KD02	6.04	116	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
61	DH71704120	Mai Văn	Thái	D17_KD02	5.99	127	47	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
62	DH71700554	Nguyễn Trần Tuấn	Thanh	D17_KD02	6.13	121	45	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
63	DH71700671	La Minh	Thắng	D17_KD02	5.69	119	44	8	3		3	Đạt	X	X	X	X	
64	DH71704180	Phan Văn Chiến	Thắng	D17_KD02	4.82	82	30	43	16		16	TT_BTTN		X	X	X	
65	DH71704225	Lê Thị Ngọc	Thu	D17_KD02	7.41	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
66	DH71704269	Phạm Thị Diễm	Thy	D17_KD02	5.58	111	41	14	5		5	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
67	DH71704284	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	D17_KD02	6.76	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
68	DH71704911	Hồ Trung	Tín	D17_KD02	6.62	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
69	DH71701417	Nguyễn Công	Tín	D17_KD02	5.23	104	39	21	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
70	DH71704379	Lê Minh	Triết	D17_KD02	6.21	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
71	DH71704374	Nguyễn Lê Phương	Trinh	D17_KD02	7.19	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
72	DH71700199	Lê Thị Thanh	Trúc	D17_KD02	6.49	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
73	DH71704514	Trương Thị Thanh	Vân	D17_KD02	6.41	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
74	DH71704522	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_KD02	7.22	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
75	DH71704557	Nguyễn Hoàng Tường	Vy	D17_KD02	7.28	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
76	DH71701263	Sầm Mỹ	Chân	D17_KD03	5.32	110	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
77	DH71703217	Lê Thị Phương	Dung	D17_KD03	7.14	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
78	DH71703224	Bùi Chí	Dũng	D17_KD03	7.08	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
79	DH71703414	Tống Thị Mỹ	Hồng	D17_KD03	6.22	123	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
80	DH71703500	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	D17_KD03	6.31	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
81	DH71702100	Nguyễn Thị Diễm	Kiều	D17_KD03	5.58	113	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
82	DH71701491	Đào Thị Ngọc	Long	D17_KD03	5.58	116	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
83	DH71700164	Dương Trung	Nghĩa	D17_KD03	4.83	99	36	27	11		11	TT_BTTN		X	X	X	
84	DH71703856	Nguyễn Mai Tâm	Nhi	D17_KD03	6.13	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
85	DH71701118	Phạm Thị Mai	Nhi	D17_KD03	6.21	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
86	DH71700209	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	D17_KD03	5.66	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
87	DH71703950	Phạm Thanh	Phong	D17_KD03	5.70	110	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
88	DH71704059	Võ Văn	Sáng	D17_KD03	6.82	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
89	DH71700264	Nguyễn Duy	Sơn	D17_KD03	5.47	114	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
									Số môn học				Hình thức				
														Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Môn chung	Môn đồ án	Tổng	Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
90	DH71700405	Nguyễn Thái Thanh	Tâm	D17_KD03	5.46	113	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
91	DH71704141	Trần Quốc	Thanh	D17_KD03	6.47	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
92	DH71704191	Bùi Thị Thanh	Thảo	D17_KD03	7.06	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
93	DH71701938	La Thị Ngọc	Thảo	D17_KD03	6.87	127	47	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
94	DH71700927	Đoàn Cẩm	Tiên	D17_KD03	5.65	116	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
95	DH71704304	Lê Phước	Tinh	D17_KD03	6.39	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
96	DH71701940	Đặng Võ Thùy	Trang	D17_KD03	6.83	127	47	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
97	DH71701902	Mai Thị Tuyết	Trinh	D17_KD03	4.54	69	25	56	21		21	TT_BTTN		X	X	X	
98	DH71700286	Nguyễn Minh	Trường	D17_KD03	6.13	124	46	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
99	DH71700947	Lê Thị Thanh	Vy	D17_KD03	6.63	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
Chuyên ngành Quản trị Marketing																	
Khóa 2015																	
1	DH71500298	Nguyễn Văn	Chưởng	D15_MAR02	5.22	106	39	30	11		11	Đăng ký lại				X	
2	DH71500509	Võ Trọng	Hiếu	D15_MAR02	5.51	114	43	20	7		7	Đăng ký lại			X		
3	DH71500757	Nguyễn Trung Thành	Đạt	D15_MAR03	4.71	93	34	36	14		14	Đăng ký lại		X	X	X	
4	DH71501032	Nguyễn Mai	Nhi	D15_MAR03	5.75	126	46	9	4		4	Đăng ký lại			X		
5	DH71501712	Nguyễn Hồng	Phát	D15_MAR05	4.69	92	34	40	15		15	Đăng ký lại		X	X	X	
6	DH71501102	Nguyễn Thị Tố	Quyên	D15_MAR05	5.04	99	36	31	12		12	Đăng ký lại		X	X	X	
Khóa 2016																	
1	DH71501051	Hoàng Lê Ngọc	Thành	D16_MAR01	5.20	110	41	24	9		9	Đăng ký lại				X	
2	DH71601553	Cao Hoàng Quốc	Việt	D16_MAR02	5.48	123	46	9	4		4	Đăng ký lại			X		
3	DH71600130	Nguyễn Thành	Hậu	D16_MAR03	4.60	91	34	38	14		14	Đăng ký lại		X	X	X	
4	DH71602766	Nguyễn Thị Diệu	Huyền	D16_MAR03	4.95	92	34	38	14		14	Đăng ký lại		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
5	DH71602291	Võ Thị Trà	My	D16_MAR03	5.71	128	47	8	3		3	Đăng ký lại				X	
6	DH71604136	Bùi Minh	Tân	D16_MAR03	4.53	87	33	42	15		15	Đăng ký lại		X	X	X	
7	DH71603069	Nguyễn Đặng Phương	Toàn	D16_MAR03	4.22	66	25	63	23		23	Đăng ký lại		X	X	X	
8	DH71600049	Lê Thị Thái	Phụng	D16_MAR04	5.35	113	42	22	8		8	Đăng ký lại				X	
Khóa 2017																	
1	DH71700940	Trần Tấn	An	D17_MAR01	5.71	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
2	DH71700311	Lâm Đặng Hồng	Ân	D17_MAR01	5.08	96	35	30	11		11	TT_BTTN		X	X	X	
3	DH71700636	Huỳnh Minh	Chí	D17_MAR01	6.40	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
4	DH71700183	Dương Đức	Công	D17_MAR01	6.41	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
5	DH71701359	Huỳnh Phú	Cường	D17_MAR01	4.87	88	33	38	13		13	TT_BTTN		X	X	X	
6	DH71702141	Trần Tấn	Cường	D17_MAR01	5.13	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
7	DH71700174	Diệp Thu	Dinh	D17_MAR01	6.21	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
8	DH71700026	Giang Ngọc	Đào	D17_MAR01	6.05	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
9	DH71700040	Nguyễn Phúc	Đạt	D17_MAR01	6.47	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
10	DH71600291	Khương Công Minh	Đức	D17_MAR01	5.06	102	38	24	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
11	DH71704878	Hoàng Nguyễn Hồng	Hạnh	D17_MAR01	5.90	96	35	30	11		11	TT_BTTN		X	X	X	
12	DH71700028		Hapsrah	D17_MAR01	5.98	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
13	DH71700211	Phạm Phúc	Hậu	D17_MAR01	4.95	88	33	38	13		13	TT_BTTN		X	X	X	
14	DH71701040	Phạm Thị Thu	Hoa	D17_MAR01	6.90	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
15	DH71700470	Nguyễn Bình	Hòa	D17_MAR01	5.79	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
16	DH71700351	Vũ Đỗ Huy	Hoàng	D17_MAR01	5.04	88	33	38	13		13	TT_BTTN		X	X	X	
17	DH71700538	Nguyễn Huỳnh Cẩm	Hồng	D17_MAR01	5.37	136	53	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
18	DH71700291	Hoàng	Hùng	D17_MAR01	5.14	95	35	31	11		11	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
19	DH71700007	Lê Nhật	Huy	D17_MAR01	3.33	34	14	91	32		32	TT_BTTN		X	X	X	
20	DH71603441	Nguyễn Hoàng	Huy	D17_MAR01	5.32	106	39	20	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
21	DH71704829	Trần Thị Thu	Huyền	D17_MAR01	6.70	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
22	DH71601768	Đỗ Hoàng	Huynh	D17_MAR01	4.40	87	33	36	13		13	TT_BTTN		X	X	X	
23	DH71700505	Lê Thị Thanh	Hương	D17_MAR01	5.87	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
24	DH71700205	Trương Hoàng	Khả	D17_MAR01	5.07	86	32	41	15		15	TT_BTTN		X	X	X	
25	DH71700283	Nguyễn Huỳnh Mỹ	Kim	D17_MAR01	5.94	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
26	DH71700879	Trần Văn	Lam	D17_MAR01	5.53	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
27	DH71700210	Nguyễn Văn	Lâm	D17_MAR01	5.83	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
28	DH71700280	Lương Bảo	Lân	D17_MAR01	4.63	85	32	41	14		14	TT_BTTN		X	X	X	
29	DH71700745	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	D17_MAR01	5.10	94	35	32	11		11	TT_BTTN		X	X	X	
30	DH71700013	Trần Thị ánh	Linh	D17_MAR01	5.23	97	36	29	10		10	TT_BTTN		X	X	X	
31	DH71700037	Nguyễn Thị Cẩm	Loan	D17_MAR01	6.72	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
32	DH71700050	Nguyễn Thái Kim	Long	D17_MAR01	5.26	100	37	26	9		9	TT_BTTN		X	X	X	
33	DH71700034	Nguyễn Thành	Long	D17_MAR01	5.79	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
34	DH71700914	Nguyễn Hữu	Lộc	D17_MAR01	5.47	108	40	18	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
35	DH71704876	Nguyễn Thành	Luân	D17_MAR01	5.84	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
36	DH71700222	Bùi Hoàng Trúc	Ly	D17_MAR01	5.14	99	37	27	9		9	TT_BTTN		X	X	X	
37	DH71700630	Võ Thị Kiều	Mi	D17_MAR01	5.67	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
38	DH71701157	Nguyễn Nhật	Minh	D17_MAR01	7.49	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
39	DH71700012	Phan Thị Kim	Ngân	D17_MAR01	5.94	121	44	5	2		2	Đạt	X	X	X	X	
40	DH71700263	Trần Đại	Nghĩa	D17_MAR01	5.08	86	32	40	14		14	TT_BTTN		X	X	X	
41	DH71700260	Đặng Hào	Nguyên	D17_MAR01	5.89	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
42	DH71702444	Nguyễn Hữu	Nhân	D17_MAR01	5.40	106	39	20	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
43	DH71700670	Huỳnh Quang Uyển	Nhi	D17_MAR01	5.64	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
44	DH71703903	Lê Phùng Hoàng Tuyết	Như	D17_MAR01	7.42	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
45	DH71700200	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_MAR01	5.39	103	38	23	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
46	DH71700212	Nguyễn Thị Quỳnh	Ny	D17_MAR01	5.97	109	40	17	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
47	DH71704959	Âu Nguyễn Trung	Phong	D17_MAR01	6.02	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
48	DH71701370	Lê Đại	Phú	D17_MAR01	5.22	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
49	DH71703991	Lê Vũ Ngọc	Phương	D17_MAR01	8.66	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
50	DH71601268	Bùi Văn	Sang	D17_MAR01	5.60	107	40	17	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
51	DH71700221	Diệp Lâm	Sinh	D17_MAR01	5.34	85	32	41	14		14	TT_BTTN		X	X	X	
52	DH71704862	Lê Bá	Thanh	D17_MAR01	6.33	125	46	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
53	DH71704203	Phạm Ngọc Xuân	Thảo	D17_MAR01	7.29	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
54	DH71700261	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D17_MAR01	5.00	97	36	29	10		10	TT_BTTN		X	X	X	
55	DH71600211	Nguyễn Nhật Thy	Thy	D17_MAR01	3.62	70	25	56	21		21	TT_BTTN		X	X	X	
56	DH71700535	Nguyễn Phụng	Tiên	D17_MAR01	5.62	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
57	DH71603588	Châu Văn	Toàn	D17_MAR01	3.89	79	29	46	17		17	TT_BTTN		X	X	X	
58	DH71704848	Võ Thị Tuyết	Trang	D17_MAR01	6.41	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
59	DH71704950	Võ Thị Thùy	Trâm	D17_MAR01	5.89	149	57	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
60	DH71700194	Đặng Thị Cẩm	Tú	D17_MAR01	6.24	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
61	DH71702773	Lê Huỳnh Khánh	Vân	D17_MAR01	6.63	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
62	DH71700773	Nguyễn Thành	Vinh	D17_MAR01	3.22	39	15	87	31		31	TT_BTTN		X	X	X	
63	DH71700244	Đặng Ngọc Thúy	Vy	D17_MAR01	6.29	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
64	DH71600180	Ngô Minh Phương	Vy	D17_MAR01	5.06	114	41	13	5		5	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
65	DH71700669	Nguyễn Thị	Yến	D17_MAR01	6.13	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
66	DH71701966	Lê Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR02	5.29	103	38	23	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
67	DH71700089	Nguyễn Ngọc Hải	Đăng	D17_MAR02	5.92	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
68	DH71705222	Lưu Chí	Điệp	D17_MAR02	6.15	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
69	DH71702201	Nguyễn Thị Trúc	Giang	D17_MAR02	5.91	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
70	DH71704891	Trần Nhựt Huỳnh	Giao	D17_MAR02	5.97	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
71	DH71700641	Nguyễn Thị Ngân	Hà	D17_MAR02	3.28	41	15	85	31		31	TT_BTTN		X	X	X	
72	DH71702404	Lâm Nhật	Hào	D17_MAR02	6.41	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
73	DH71701451	Lâm Thanh	Hiền	D17_MAR02	5.18	97	35	29	11		11	TT_BTTN		X	X	X	
74	DH71701672	Huỳnh Khánh	Hùng	D17_MAR02	6.01	124	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
75	DH71701713	Nguyễn Thị Kim	Hương	D17_MAR02	6.24	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
76	DH71700677	Nguyễn Đăng	Khoa	D17_MAR02	5.58	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
77	DH71704926	Nguyễn Trung	Kiên	D17_MAR02	5.20	106	39	20	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
78	DH71703636	Lê Nhật	Linh	D17_MAR02	7.30	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
79	DH71700517	Nguyễn Thị Hải	Linh	D17_MAR02	5.56	114	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
80	DH71701656	Nguyễn Võ Khánh	Linh	D17_MAR02	6.21	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
81	DH71701444	Trần Thị Phương	Linh	D17_MAR02	6.33	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
82	DH71700708	Tăng Thành	Lộc	D17_MAR02	6.13	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
83	DH71701621	Bùi Thị	Lý	D17_MAR02	6.45	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
84	DH71701979	Trần Ngọc	Mai	D17_MAR02	6.05	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
85	DH71702414	Lê Anh	Minh	D17_MAR02	5.87	115	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
86	DH71702405	Lương Thiện	My	D17_MAR02	6.48	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
87	DH71701409	Lâm Gia	Mỹ	D17_MAR02	5.88	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
88	DH71701026	Huỳnh Lê Huy	Nam	D17_MAR02	5.21	99	37	27	9		9	TT_BTTN		X	X	X	
89	DH71703774	Nguyễn Thị Bích	Ngân	D17_MAR02	6.47	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
90	DH71701644	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D17_MAR02	6.73	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
91	DH71701478	Đào Đức	Nhân	D17_MAR02	5.94	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
92	DH71701963	Nguyễn Trọng	Nhân	D17_MAR02	5.69	120	44	8	3		3	Đạt	X	X	X	X	
93	DH71701159	Bùi Thị ý	Nhi	D17_MAR02	6.44	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
94	DH71701143	Bùi Thị Yến	Nhi	D17_MAR02	5.76	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
95	DH71700389	Phan Lê Quỳnh	Như	D17_MAR02	6.56	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
96	DH71704859	Ôn Vĩnh	Phong	D17_MAR02	6.48	124	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
97	DH71701432	Lê Thị Ngọc	Phượng	D17_MAR02	6.00	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
98	DH71702152	Nguyễn Hồng	Sơn	D17_MAR02	6.13	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
99	DH71701746	Bùi Tuấn	Tài	D17_MAR02	6.43	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
100	DH71701961	Lê Bửu	Tài	D17_MAR02	1.87	25	10	101	36		36	TT_BTTN		X	X	X	
101	DH71702166	Nguyễn Phan Thành	Tấn	D17_MAR02	6.35	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
102	DH71700481	Trần Thị	Thảo	D17_MAR02	6.08	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
103	DH71702220	Đoàn Ngọc	Thuận	D17_MAR02	5.86	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
104	DH71700197	Phan Thị Hồng	Tiên	D17_MAR02	6.69	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
105	DH71702097	Nguyễn Thị	Trang	D17_MAR02	6.48	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
106	DH71704442	Huỳnh Ngọc Anh	Tuấn	D17_MAR02	5.98	114	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
107	DH71701077	Nguyễn Kiều	Tuấn	D17_MAR02	5.62	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
108	DH71701702	Phạm Bách	Tùng	D17_MAR02	6.21	124	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
109	DH71701380	Nguyễn Ngọc Phượng	Uyên	D17_MAR02	6.19	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
110	DH71702394	Nguyễn Tuấn	Vỹ	D17_MAR02	4.89	92	34	34	12		12	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
111	DH71703089	Nguyễn Thị Minh	Anh	D17_MAR03	6.17	115	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
112	DH71703094	Nguyễn Tuấn	Anh	D17_MAR03	5.57	89	33	37	13		13	TT_BTTN		X	X	X	
113	DH71701009	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	D17_MAR03	6.35	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
114	DH71701802	Trịnh Công	Bảo	D17_MAR03	6.43	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
115	DH71703153	Nguyễn Ngọc	Châu	D17_MAR03	7.10	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
116	DH71701840	Huỳnh Phượng	Chi	D17_MAR03	5.47	105	39	21	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
117	DH71703176	Nguyễn Văn	Chung	D17_MAR03	6.42	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
118	DH71701821	Thái Bội	Dung	D17_MAR03	6.03	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
119	DH71703275	Nguyễn Thị Thùy	Dương	D17_MAR03	7.40	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
120	DH71703338	Vũ Thị Kim	Giàu	D17_MAR03	5.51	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
121	DH71703342	Lê Hoàng Ngọc	Hà	D17_MAR03	6.89	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
122	DH71703367	La Chí	Hải	D17_MAR03	6.56	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
123	DH71703372	Phạm Nguyễn Tuấn	Hải	D17_MAR03	5.85	114	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
124	DH71701916	Hồng	Hân	D17_MAR03	5.20	100	36	26	10		10	TT_BTTN		X	X	X	
125	DH71703359	Nguyễn Hoàng Hồng	Hân	D17_MAR03	5.96	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
126	DH71703522	Nguyễn Thị Xuân	Hương	D17_MAR03	6.87	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
127	DH71701903	Diệp Huệ	Linh	D17_MAR03	4.53	77	28	49	18		18	TT_BTTN		X	X	X	
128	DH71703635	Lâm Khánh	Linh	D17_MAR03	6.08	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
129	DH71705008	Nguyễn Thị	Lưu	D17_MAR03	7.89	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
130	DH71703769	Lê Ngọc Kim	Ngân	D17_MAR03	7.44	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
131	DH71704832	Trần Thị Phương	Ngân	D17_MAR03	6.43	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
132	DH71703806	Trần Thị Phượng	Nghi	D17_MAR03	6.34	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
133	DH71600506	Trương Hoàng	Nguyên	D17_MAR03	5.38	98	36	28	10		10	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
									Số môn học				Hình thức				
														Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Môn chung	Môn đồ án	Tổng	Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
134	DH71704899	Trần Tuyết	Nhi	D17_MAR03	5.51	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
135	DH71702118	Lê Thị Ngọc	Như	D17_MAR03	6.38	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
136	DH71703889	Võ Minh	Nhựt	D17_MAR03	6.29	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
137	DH71704927	Nguyễn Nghiệp	Phát	D17_MAR03	5.62	108	40	18	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
138	DH71703932	Tăng Chí	Phát	D17_MAR03	6.77	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
139	DH71702671	Trần Văn	Phi	D17_MAR03	5.46	107	39	19	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
140	DH71703986	Trần Thị Bạch	Phượng	D17_MAR03	6.13	121	44	5	2		2	Đạt	X	X	X	X	
141	DH71704906	Lâm Như	Quỳnh	D17_MAR03	6.10	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
142	DH71704027	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	D17_MAR03	4.67	78	28	47	18		18	TT_BTTN		X	X	X	
143	DH71702285	Lưu Minh	Tâm	D17_MAR03	6.58	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
144	DH71702085	Trần Ngọc	Thành	D17_MAR03	6.65	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
145	DH71702230	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	D17_MAR03	6.16	107	39	21	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
146	DH71702155	Nguyễn Vũ Hồng	Thắm	D17_MAR03	5.71	111	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
147	DH71702226	Phan Nguyễn Hoàng	Thuận	D17_MAR03	5.40	110	40	16	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
148	DH71702351	Lê Phương	Thùy	D17_MAR03	6.30	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
149	DH71702258	Phạm Thị Minh	Thùy	D17_MAR03	6.25	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
150	DH71701951	Lê Phạm Trúc	Tiên	D17_MAR03	6.52	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
151	DH71704323	Võ Thị Phương	Trà	D17_MAR03	6.92	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
152	DH71704330	Ngô Thị Thùy	Trang	D17_MAR03	8.15	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
153	DH71705228	Trần Thị Thu	Trang	D17_MAR03	6.44	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
154	DH71704369	Châu Tuyết	Trinh	D17_MAR03	6.24	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
155	DH71704843	Đào Ngọc Phương	Trinh	D17_MAR03	5.68	115	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
156	DH71704447	Nguyễn Dương Trường	Tuấn	D17_MAR03	5.83	110	40	16	6		6	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
157	DH71704494	Huỳnh Tú	Uyên	D17_MAR03	7.06	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
158	DH71704500	Phan Huỳnh Thảo	Uyên	D17_MAR03	6.07	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
159	DH71704504	Trịnh Hà Tú	Uyên	D17_MAR03	6.74	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
160	DH71704540	Vũ Phan Thanh	Vinh	D17_MAR03	5.85	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
161	DH71702411	Nguyễn Thảo	Vy	D17_MAR03	4.93	92	34	34	12		12	TT_BTTN		X	X	X	
162	DH71702693	Phan Thị Diễm	ý	D17_MAR03	4.77	78	29	47	17		17	TT_BTTN		X	X	X	
163	DH71701775	Nguyễn Trường	An	D17_MAR04	5.83	121	44	5	2		2	Đạt	X	X	X	X	
164	DH71703076	Huỳnh Thị Hoàng	Anh	D17_MAR04	5.87	118	43	8	3		3	Đạt	X	X	X	X	
165	DH71703083	Nguyễn Hoàng Phương	Anh	D17_MAR04	6.65	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
166	DH71703125	Nguyễn Thanh	Bình	D17_MAR04	6.40	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
167	DH71703207	Nguyễn Công	Danh	D17_MAR04	6.79	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
168	DH71703222	Trần Thị Kiều	Dung	D17_MAR04	7.71	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
169	DH71703257	Cao Nguyễn Minh	Duyên	D17_MAR04	6.94	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
170	DH71703263	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	D17_MAR04	6.44	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
171	DH71703315	Lê Đình	Đạt	D17_MAR04	5.80	117	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
172	DH71703343	Lê Thị Mỹ	Hà	D17_MAR04	6.28	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
173	DH71701345	Phạm Thị Minh	Hậu	D17_MAR04	6.26	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
174	DH71701354	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_MAR04	5.83	118	43	8	3		3	Đạt	X	X	X	X	
175	DH71704872	Nguyễn Lê Xuân	Hoa	D17_MAR04	7.21	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
176	DH71703492	Trần Lương Gia	Huy	D17_MAR04	7.22	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
177	DH71703542	Nguyễn Dương Nhật	Khánh	D17_MAR04	6.54	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
178	DH71700959	Nguyễn Ngọc	Mai	D17_MAR04	5.44	115	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
179	DH71700730	Phạm Ngọc Quỳnh	Mai	D17_MAR04	5.87	118	43	8	3		3	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
180	DH71703737	Vy Thị Bích	Mạo	D17_MAR04	6.71	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
181	DH71703717	Lê Quang	Minh	D17_MAR04	5.67	110	40	16	6		6	TT_BTTN		X	X	X	
182	DH71703719	Nguyễn Cao	Minh	D17_MAR04	6.27	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
183	DH71703721	Nguyễn Tá	Minh	D17_MAR04	6.29	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
184	DH71703827	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	D17_MAR04	6.47	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
185	DH71703869	Trần Thị Vân	Nhi	D17_MAR04	6.73	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
186	DH71700201	Võ Thị Tuyết	Nhung	D17_MAR04	6.28	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
187	DH71705269	Nguyễn Thị Cẩm	Như	D17_MAR04	6.83	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
188	DH71700155	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	5.25	102	37	24	9		9	TT_BTTN		X	X	X	
189	DH71701328	Trần Thị Quỳnh	Như	D17_MAR04	6.21	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
190	DH71703888	Nguyễn Minh	Nhựt	D17_MAR04	6.07	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
191	DH71703923	Châu Hữu	Phát	D17_MAR04	6.60	124	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
192	DH71703952	Võ Hoài	Phong	D17_MAR04	6.64	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
193	DH71704206	Sầm Thị Thanh	Thảo	D17_MAR04	6.36	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
194	DH71704209	Vũ Ngọc Thanh	Thảo	D17_MAR04	6.10	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
195	DH71702206	Dương Thừa	Thiên	D17_MAR04	5.10	99	36	27	10		10	TT_BTTN		X	X	X	
196	DH71704931	Đỗ Thị Minh	Thư	D17_MAR04	6.58	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
197	DH71702287	Đặng Thị Ngọc	Tiền	D17_MAR04	5.21	103	38	23	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
198	DH71700722	Vòng Thái	Toàn	D17_MAR04	4.35	67	26	60	21		21	TT_BTTN		X	X	X	
199	DH71704321	Đỗ Cao Thanh	Trà	D17_MAR04	6.98	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
200	DH71704350	Diệp Thượng	Trân	D17_MAR04	6.02	115	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
201	DH71704357	Phạm Hồng Bảo	Trân	D17_MAR04	6.35	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
202	DH71700436	Trần Trung	Trí	D17_MAR04	4.53	82	30	44	16		16	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
203	DH71705238	Cao Nguyễn Phương	Trinh	D17_MAR04	5.91	114	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
204	DH71704372	Nguyễn Hoài Bảo	Trinh	D17_MAR04	6.10	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
205	DH71704382	Đặng Huỳnh Thanh	Trúc	D17_MAR04	6.19	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
206	DH71704386	Nguyễn Thùy Thanh	Trúc	D17_MAR04	6.75	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
207	DH71704410	Võ Hồ Thị Thanh	Truyền	D17_MAR04	6.87	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
208	DH71704469	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	D17_MAR04	6.30	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
209	DH71700805	Nguyễn Thanh	Tuyền	D17_MAR04	5.46	106	39	21	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
210	DH71704474	Nguyễn Thị Bích	Tuyền	D17_MAR04	6.93	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
211	DH71704502	Phạm Thảo	Uyên	D17_MAR04	6.53	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
212	DH71704519	Nguyễn Đặng Thúy	Vi	D17_MAR04	6.62	123	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
213	DH71704521	Nguyễn Thị Thúy	Vi	D17_MAR04	6.10	113	41	13	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
214	DH71700491	Nguyễn Tường	Vi	D17_MAR04	6.49	126	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
215	DH71704528	Nguyễn Trà	Viên	D17_MAR04	5.79	112	41	14	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
216	DH71704556	Ngô Thị Thúy	Vy	D17_MAR04	5.94	120	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
217	DH71704982	Nguyễn Ngọc	Xinh	D17_MAR04	6.02	124	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
Chuyên ngành Quản trị Tài chính																	
Khóa 2015																	
1	DH71501094	Thân Thu	Hằng	D15_TC02	5.04	99	38	33	12		12	Đăng ký lại			X		
2	DH71501758	Dương Chí	Hiếu	D15_TC02	5.74	120	45	9	4		4	Đăng ký lại			X	X	
3	DH71501300	Lê Nguyễn Ngọc	Phương	D15_TC02	5.58	109	41	24	9		9	Đăng ký lại				X	
4	DH71501851	Âu Thị Huỳnh	Trân	D15_TC02	5.79	120	45	8	3		3	Đăng ký lại		X	X	X	
5	DH71501732	Nguyễn Thị Tường	Vi	D15_TC02	5.48	127	47	8	3		3	Đăng ký lại				X	
Khóa 2016																	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
									Số môn học				Hình thức				
														Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Môn chung	Môn đồ án	Tổng	Kết quả	Đồ án / Khóa luận	Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	DH71600946	Đặng Trần Nam	Khiêm	D16_TC01	3.95	63	23	65	25		25	Đăng ký lại		X	X	X	
2	DH71603804	Trần Thị Ngọc	Kiều	D16_TC02	4.58	76	29	52	19		19	Đăng ký lại		X	X	X	
3	DH71603654	Lương Thị Phương	Thảo	D16_TC02	5.85	106	40	22	8		8	Đăng ký lại		X	X	X	
4	DH71603699	Phạm Thị	Tuyền	D16_TC02	5.90	112	42	16	6		6	Đăng ký lại		X	X	X	
5	DH71602289	Lê Ngọc	ánh	D16_TC03	5.80	123	46	6	2		2	Đăng ký lại		X	X	X	
6	DH71602471	Nguyễn Thanh	Duy	D16_TC03	5.05	97	38	37	12		12	Đăng ký lại				X	
7	DH71602256	Trần Hằng	Lạc	D16_TC03	4.80	89	34	41	15		15	Đăng ký lại			X	X	
8	DH71600350	Đinh Xuân	Mai	D16_TC03	4.38	74	29	54	19		19	Đăng ký lại		X	X	X	
9	DH71600852	Nguyễn Trần Phương	Thảo	D16_TC03	5.75	132	49	3	1		1	Đăng ký lại			X		
10	DH71602416	Vũ Ngọc Phương	Thảo	D16_TC03	5.83	125	47	3	1		1	Đăng ký lại		X	X	X	
11	DH71603240	Trần Trung	An	D16_TC04	4.91	94	35	36	14		14	Đăng ký lại			X	X	
12	DH71603421	Huỳnh Thị Mỹ	Nương	D16_TC04	5.63	118	44	12	4		4	Đăng ký lại		X	X	X	
13	DH71602681	Phạm Như	Quỳnh	D16_TC04	6.39	128	48	5	2		2	Đăng ký lại				X	
14	DH71602639	Trần Thị Hải	Yến	D16_TC04	5.93	121	46	9	3		3	Đăng ký lại			X	X	
Khóa 2017																	
1	DH71700170	Quách Chí	Bảo	D17_TC01	6.28	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
2	DH71702586	Nguyễn Cao Tú	Cẩm	D17_TC01	6.06	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
3	DH71700774	Lê Trần Chánh	Cần	D17_TC01	5.72	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
4	DH71705276	Trần	Chiến	D17_TC01	7.34	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
5	DH71702018	Nguyễn Thị	Diễm	D17_TC01	6.50	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
6	DH71700422	Tạ Thị Kim	Diệu	D17_TC01	6.03	120	45	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
7	DH71701528	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_TC01	7.06	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
8	DH71702136	Trương Quốc	Đạt	D17_TC01	5.77	113	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
9	DH71702401	Nguyễn Thị Mụi	Em	D17_TC01	6.54	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
10	DH71702668	Trần Thị Mỹ	Hạnh	D17_TC01	6.45	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
11	DH71704895	Lê Thị Bích	Hằng	D17_TC01	6.06	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
12	DH71700892	Nguyễn Ngọc	Hằng	D17_TC01	6.52	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
13	DH71701029	Hoàng Thị	Hiếu	D17_TC01	6.92	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
14	DH71701748	Lê Quốc	Huy	D17_TC01	5.75	120	44	5	2		2	Đạt	X	X	X	X	
15	DH71700152	Nguyễn Thị Hương	Huyền	D17_TC01	5.54	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
16	DH71702528	Lê Thị Minh	Khai	D17_TC01	6.41	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
17	DH71703525	Lư Mỹ	Kỳ	D17_TC01	6.26	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
18	DH71704987	Lê Thị Bích	Loan	D17_TC01	7.61	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
19	DH71704904	Phạm Ngọc	Mỹ	D17_TC01	6.31	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
20	DH71702359	Võ Minh	Năng	D17_TC01	6.42	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
21	DH71701243	Đỗ Thị Hương	Ngân	D17_TC01	6.54	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
22	DH71703786	Tiêu Thị Hồng	Ngân	D17_TC01	5.72	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
23	DH71702560	Trần Thị Tuyết	Ngân	D17_TC01	6.50	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
24	DH71600758	Võ Thái Ngọc	Ngân	D17_TC01	6.41	114	43	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
25	DH71700361	Trần Mỹ	Ngọc	D17_TC01	7.41	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
26	DH71702113	Nguyễn Ngọc Cẩm	Nguyên	D17_TC01	6.32	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
27	DH71701392	Huỳnh Thị Thanh	Nhàn	D17_TC01	6.32	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
28	DH71701816	Lê Hữu	Nhật	D17_TC01	7.42	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
29	DH71700653	Ngô Thị Yến	Nhung	D17_TC01	6.10	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
30	DH71701944	Đào Bảo	Như	D17_TC01	5.86	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
31	DH71700330	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	D17_TC01	6.85	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
32	DH71704940	Lý Lâm Ngọc	Oanh	D17_TC01	7.02	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
33	DH71701376	Trương Vĩnh	Phúc	D17_TC01	6.56	120	44	5	2		2	Đạt	X	X	X	X	
34	DH71601028	Dương Kim	Phương	D17_TC01	3.12	50	20	73	26		26	TT_BTTN		X	X	X	
35	DH71701871	Lâm Ngọc	Phương	D17_TC01	6.69	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
36	DH71704875	Lê Nguyễn Nam	Phương	D17_TC01	6.74	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
37	DH71700648	Bạch Tuấn	Quang	D17_TC01	2.04	21	8	104	38		38	TT_BTTN		X	X	X	
38	DH71705216	Lê Thị	Thủy	D17_TC01	7.24	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
39	DH71702413	Nguyễn Thị Kiều	Tiên	D17_TC01	5.90	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
40	DH71704949	Tạ Quang	Tiệp	D17_TC01	6.84	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
41	DH71701918	Phạm Ngọc Thiên	Trang	D17_TC01	5.53	116	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
42	DH71700079	Lê Huyền	Trâm	D17_TC01	6.27	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
43	DH71702159	Phạm Nguyễn Kim	Trân	D17_TC01	6.33	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
44	DH71701306	Trần Thị Ngọc	Trân	D17_TC01	6.15	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
45	DH71701786	Trần Thị Việt	Trinh	D17_TC01	6.42	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
46	DH71701316	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	D17_TC01	6.32	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
47	DH71700738	Đỗ Anh	Tuấn	D17_TC01	5.98	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
48	DH71701808	Nguyễn Hoàng	Tuấn	D17_TC01	5.66	114	42	11	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
49	DH71701592	Nguyễn Văn	Tuấn	D17_TC01	6.22	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
50	DH71701981	Phan Huỳnh Anh	Tuấn	D17_TC01	5.22	105	39	20	7		7	TT_BTTN		X	X	X	
51	DH71700651	Trương Thị Kim	Tuyền	D17_TC01	6.14	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
52	DH71704820	Huỳnh Thị Thu	Vân	D17_TC01	6.33	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
53	DH71704907	Trương Thị Thúy	Vy	D17_TC01	6.89	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
54	DH71701043	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	D17_TC01	6.78	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
55	DH71702294	Phạm Quốc Tiểu	Yến	D17_TC01	5.83	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
56	DH71703152	Lê Thị Ngọc	Châu	D17_TC02	5.68	113	42	12	4		4	TT_BTTN		X	X	X	
57	DH71601594	Nguyễn Minh	Chương	D17_TC02	3.93	76	32	53	18		18	TT_BTTN		X	X	X	
58	DH71703225	Đỗ Tiến	Dũng	D17_TC02	6.34	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
59	DH71703254	Võ Quốc Lê	Duy	D17_TC02	6.50	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
60	DH71703258	Lữ Thanh	Duyên	D17_TC02	6.30	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
61	DH71703269	Thái Thị Mỹ	Duyên	D17_TC02	5.61	96	36	29	10		10	TT_BTTN		X	X	X	
62	DH71705262	Nguyễn Trường	Đạt	D17_TC02	7.05	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
63	DH71703340	Hồ Phạm Hồng	Gấm	D17_TC02	5.91	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
64	DH71703330	Lê Thị Lam	Giang	D17_TC02	7.39	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
65	DH71703421	Phan Thị Hồng	Hạnh	D17_TC02	6.02	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
66	DH71703377	Lê Thị	Hiền	D17_TC02	6.08	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
67	DH71703432	Thân Thị Nhớ	Hoài	D17_TC02	6.55	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
68	DH71703497	Đỗ Ngọc	Huyền	D17_TC02	7.61	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
69	DH71702267	Nguyễn Thị	Huyền	D17_TC02	5.75	147	56	5	2		2	Đạt	X	X	X	X	
70	DH71701946	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	D17_TC02	6.42	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
71	DH71703523	Tô Lý Thiên	Hương	D17_TC02	5.46	101	38	24	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
72	DH71703551	Trần Thị Kim	Khánh	D17_TC02	5.88	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
73	DH71703593	Võ Thúy	Kiều	D17_TC02	7.60	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
74	DH71702374	Võ Thị Khánh	Linh	D17_TC02	5.86	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
75	DH71701255	Nguyễn Thị Phượng	Loan	D17_TC02	5.06	119	47	22	8		8	TT_BTTN		X	X	X	
76	DH71703729	Châu Huệ	Mẫn	D17_TC02	6.26	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
77	DH71600962	Hoàng Thanh	Minh	D17_TC02	5.36	109	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
78	DH71703762	Hồng Thị Kim	Ngân	D17_TC02	6.58	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
79	DH71704900	Lê Hoàng Thu	Ngân	D17_TC02	6.79	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
80	DH71704825	Nguyễn Thị Kim	Ngân	D17_TC02	8.04	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
81	DH71703802	Công Phương	Nghi	D17_TC02	6.47	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
82	DH71704811	Châu Bội	Ngọc	D17_TC02	6.94	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
83	DH71703794	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	D17_TC02	7.86	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
84	DH71703828	Nguyễn Thị Lan	Nguyên	D17_TC02	6.54	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
85	DH71703880	Nguyễn Quang	Nhật	D17_TC02	6.08	123	45	2	1		1	Đạt	X	X	X	X	
86	DH71703900	Đinh Thị Quỳnh	Như	D17_TC02	7.34	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
87	DH71701954	Lê Thị Huỳnh	Như	D17_TC02	5.87	119	44	6	2		2	Đạt	X	X	X	X	
88	DH71703926	Lâm Tấn	Phát	D17_TC02	7.48	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
89	DH71704914	Nguyễn	Phúc	D17_TC02	5.51	101	37	24	9		9	TT_BTTN		X	X	X	
90	DH71704019	Lý Nhơn	Qui	D17_TC02	7.55	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
91	DH71702543	Phạm Thị Kim	Quy	D17_TC02	6.74	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
92	DH71704068	Lê Tấn	Sơn	D17_TC02	7.54	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
93	DH71704093	Nguyễn Thị	Tám	D17_TC02	7.28	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
94	DH71702376	Đặng Trần Phương	Thảo	D17_TC02	5.82	122	45	3	1		1	Đạt	X	X	X	X	
95	DH71704311	Lê Thanh	Toàn	D17_TC02	7.23	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
96	DH71704337	Tạ Thu	Trang	D17_TC02	7.15	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
97	DH71704855	Trương Ngọc	Trâm	D17_TC02	5.80	110	41	15	5		5	TT_BTTN		X	X	X	
98	DH71704432	Nguyễn Hồng Cẩm	Tú	D17_TC02	6.54	116	43	9	3		3	Đạt	X	X	X	X	
99	DH71704503	Tiền Thị Thu	Uyên	D17_TC02	6.55	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
100	DH71704815	Dương Nhã	Văn	D17_TC02	6.70	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Điểm trung bình	Tích lũy (Đạt)		Chưa tích lũy (Không đạt)				Kết quả xét và hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp					Ghi chú
						Số tín chỉ	Số môn học	Số tín chỉ	Số môn học			Kết quả	Hình thức				
									Môn chung	Môn đồ án	Tổng		Đồ án / Khóa luận	Môn thay thế Bài thi tốt nghiệp			
														Thay thế BTTN 1	Thay thế BTTN 2	Thay thế BTTN 3	
(01)	(02)	(03)		(04)	(05)	(06)	(07)	(08)	(09)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
101	DH71600307	Ngô Hoàng Anh	Vũ	D17_TC02	5.26	101	37	24	9		9	TT_BTTN		X	X	X	
102	DH71704551	Bùi Khánh	Vy	D17_TC02	7.51	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
103	DH71704563	Lê Thị Tiểu	Xâm	D17_TC02	7.69	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
104	DH71704818	Trần Quyên Chung Chí	ý	D17_TC02	7.75	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	
105	DH71704571	Đặng Thị Hãi	Yến	D17_TC02	7.01	125	46	0	0		0	Đạt	X	X	X	X	

Điều kiện xét :

Điều kiện 1: Cột (08) ≤ 9 (Áp dụng cho tất cả các khoa).

Điều kiện 2:

- Đối với khoa Điện - điện tử: Nếu chưa đạt 2 môn Đồ án môn học, sinh viên phải hoàn thành trước khi bảo vệ Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

- Đối với khoa Design: Cột (10) ≠ 0 Sinh viên phải đạt tất cả các môn Đồ án môn học.

Hình thức thực hiện Bài thi tốt nghiệp :

- Đối với sinh viên khoa Quản trị kinh doanh:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp hoặc học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại" hoặc "Không đạt" Sinh viên học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên khoa Công nghệ thực phẩm:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" 30 sinh viên khóa D17 có điểm trung bình cao nhất làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp, các sinh viên còn lại học 03 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Đăng ký lại"

+ Sinh viên khóa D16 học 3 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp.

+ Sinh viên khóa D15 chưa đạt 1 trong 2 môn thi tốt nghiệp được chọn 1 trong 2 môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (14) hoặc (15) và phải đăng ký bổ sung thêm môn thay thế Bài thi tốt nghiệp ở cột (16).

Trường hợp 3: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

- Đối với sinh viên các khoa còn lại:

Trường hợp 1: Cột (12) = "Đạt" hoặc "Đăng ký lại" Sinh viên làm Đồ án / Khóa luận tốt nghiệp.

Trường hợp 2: Cột (12) = "Không đạt" Sinh viên không được thực hiện Bài thi tốt nghiệp.

Ghi chú : Điểm trung bình được tính đến ngày 26/03/2021.